

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 30 /2019/HS-ST
Ngày 26/6/2019

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Duy Niên;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang H; sinh ngày 23 tháng 5 năm 1999, tại thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lê Văn C và Bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt)

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(Đã chết)*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (Mẹ đẻ chị Đ);

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

(Bà H có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Hồng N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh N có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1963,

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1964,

Đều cư trú tại: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình;

3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

4. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1945,

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(ông L, ông C, chị N, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/01/2019, Lê Quang H, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen, biển số đăng ký 17B9-xxx.xx, dung tích xi lanh 97cm³, phía sau chở chị Nguyễn Thị Đ đi trên đường 463, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 7,8m, theo hướng từ xã N, huyện V về xã S, huyện V, trong điều kiện thời tiết khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế. Khi đi đến khu vực gần trước cổng Công ty Q, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách nên phần đầu dưới cang bánh trước, bên phải của xe mô tô do Lê Quang H điều khiển đã va chạm với giá đỡ chân sau bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, xanh biển số đăng ký 17M1- xxxx, dung tích xi lanh 110cm³, do anh Phạm Hồng N, không có giấy phép lái xe, điều khiển đi cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ trái, làm gãy rời giá đỡ chân sau bên trái, rồi va chạm tiếp với giá đỡ chân trước bên trái, đồng thời đẩy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, xanh biển số đăng ký 17M1- xxxx đi một đoạn nhưng không bị đổ, dừng ở giữa đường, trục bánh trước cách mép đường bên phải là 3,5m; trục bánh sau cách mép đường bên phải là 3,8m. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, biển số đăng ký 17B9 xxx.xx đổ nghiêng sang bên trái, trượt, rê xoay, đến khi dừng lại nằm ngang trên mặt đường, đuôi xe hướng vào mép đường bên trái, đầu xe hướng ra mép đường bên phải; trục trước cách mép đường bên phải là 4,9m; trục sau cách mép đường bên phải là 6,1m; giá đỡ chân trước, bên trái để lại vết cày đứt quãng dài 9,1m, điểm đầu cách mép đường bên phải là 4,8m, điểm cuối cách mép đường bên phải là 5,5m. Lê Quang H và chị Nguyễn Thị Đ ngã nghiêng bên trái, trượt, rê xoay theo xe, đầu đập

xuống mặt đường, tâm đám máu cách mép đường bên phải là 6,3m. Hậu quả chị Nguyễn Thị Đ bị vỡ xương sọ vùng chẩm, dập não, gãy xương đốt 3 bàn chân trái, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chết hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày. Lê Quang H bị vỡ xương thái dương bên trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương bên phải được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình không có di chứng thần kinh, có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/PY-PC09 ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Đ:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

Đa chấn thương vùng đầu, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, dập não

2. Nguyên nhân chết

Nạn nhân Nguyễn Thị Đ chết do chấn thương sọ não”.

Bản cáo trạng số 33/CT - VKSVT ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lê Quang H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” ;

Xử phạt: Lê Quang H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì chứa xơ nhựa thu giữ tại hiện trường.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 340188001939 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 20/5/2018.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hồng N trình bày:
Sáng ngày 28/01/2019, anh điều khiển xe mô tô BKS 17M1 - xxxx đi từ nhà đến làm việc tại Công ty may Q. Khoảng 7 giờ 20 phút, khi anh điều khiển xe đi trên đường 463 theo hướng từ cầu ông C đến cầu Đ. Lúc này anh điều khiển xe mô tô đi bên phải đường, cách mép đường bên phải khoảng 01 mét. Khi còn cách cổng công ty khoảng 30- 40m, anh không quan sát phía sau khi chuyển hướng mà điều khiển xe đi dần ra giữa đường với góc độ rất nhỏ so với hướng đi ban đầu. Khi cách cổng công ty Q khoảng 10 đến 15 mét, anh N bật xi-nhan xin rẽ trái và quan sát thấy phía trước ngược chiều có một số xe mô tô đi đến nhưng còn cách xa nên từ từ chuyển hướng sang trái. Khi xe của anh vừa được khoảng hơn 01 mét thì bị xe do bị cáo H điều khiển va chạm với giá đỡ chân bên trái phía sau xe của anh. Khi va chạm xe của anh vẫn ở phần đường bên phải. Sau va chạm, xe mô tô do anh điều khiển không bị đổ, anh vẫn ngồi trên xe, xe của anh vẫn hướng dọc theo đường, đầu xe quay về phía xã S, đuôi xe hướng về phía cầu ông C. Xe do H điều khiển bị đổ nghiêng sang trái, văng rê trên mặt đường nằm ngang, đầu xe quay về mặt đường bên phải, đuôi xe quay về mép đường bên trái.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bố bị cáo không được bình thường, mẹ và em của bị cáo thường xuyên đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 28/01/2019; hồi 08 giờ ngày 08/03/2019 tại đường 463, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 23 giờ 15 phút ngày 28/01/2019 tại gia đình nạn nhân ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/PY-PC09 ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 09 giờ ngày 31/01/2019 tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là ông Phạm Văn L, ông Phạm Văn C, chị Trần Thị N, ông Nguyễn Quang H; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Hồng N.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/01/2019, Lê Quang H có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng đen, biển số đăng ký 17B9-xxx.xx, phía sau chở chị Nguyễn Thị Đ đi trên đường 463, theo hướng từ xã N, huyện V về xã S, huyện V. Khi H đi đến khu vực gần trước cổng Công ty Q, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, do không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách nên đã gây tai nạn giao thông với mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số đăng ký 17M1- xxxx do anh Phạm Hồng N không có giấy phép lái xe, điều khiển đi cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị Đ bị chết.

Hành vi của Lê Quang H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;*
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

... ”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Mặc dù đã được học thi và cấp bằng lái xe mô tô theo đúng quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, do chủ quan và nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ: Điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ đã không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách với xe chạy liền trước gây tai nạn làm chết 01 người vi phạm quy định tại Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải nên gây ra tai nạn. Mặt khác, tai nạn giao thông xảy ra cũng do một phần lỗi của anh Phạm Hồng N, do anh N điều khiển xe mô tô đi phía trước chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ và trong khi chuyển hướng không quan sát phía sau.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Không nhất thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm* ”.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Quang H cùng anh Phạm Hồng N đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là

bà Nguyễn Thị H và việc anh Phạm Hồng N đã bồi thường cho Lê Quang H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Tại phiên tòa bị cáo H, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh N không ai có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, căn cứ và khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận giữa H, bà H, anh N nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho chị Nguyễn Thị B (mẹ đẻ bị cáo H) quản lý sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, biển số đăng ký 17B9-192.72; trả cho anh Phạm Văn L (bố đẻ anh N) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số đăng ký 17M1- 3141.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì chứa xơ nhựa thu giữ tại hiện trường.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 340188001939 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 20/5/2018.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh Phạm Hồng N là người không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, xanh biển số đăng ký 17M1- 3141 chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ và trong khi chuyển hướng không quan sát phía sau đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên anh N điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường không đột ngột và không phải là nguyên nhân chính và trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông làm chị Nguyễn Thị Đ chết nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện V đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Quang H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, đen, biển số đăng ký 17B9-xxx.xx cho chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1974, cư trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (mẹ của Lê Quang H) quản lý sử dụng; Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh, biển số đăng ký 17M1- xxxx cho anh Phạm Văn L, sinh năm 1975, cư trú tại thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình (bố anh Phạm Hồng N) quản lý, sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì chứa xơ nhựa thu giữ tại hiện trường.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 340188001939 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 20/5/2018.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Quang H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo; người đại diện

hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện V
- Chi cục T.H.A.D.S huyện V
- UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)